

Bản án số: 02 /2017/HNGĐ-ST

Ngày 03/8/2017.

V/v: tranh chấp yêu cầu xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K – TỈNH HOÀ BÌNH
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Nguyễn Văn Thành**
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - + Ông **Bùi Văn Thức**
 - + Bà **Nguyễn Thị Minh Anh**
- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Bùi Thị Ánh Tuyết**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên toà: **Bà Đinh Thị**

Thu Hà – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 8 năm 2017; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K – tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 66/2017/TLST - HNGĐ ngày 17/5/2017 về việc tranh chấp yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02 /2017/QĐXX-ST ngày 03/7/2017 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **Anh Bùi Văn H** sinh năm 1994; Trú tại: Xóm M, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Có mặt

2/ Bị đơn: **Chị Bùi Thị Hồng T**, sinh năm 1995; Trú tại: xóm M, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Vắng mặt lần II không lý do

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 15 tháng 5 năm 2017 nguyên đơn là Anh Bùi Văn H trình bày: Nguyên đơn và bị đơn là chị Bùi Thị Hồng T tự tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 7 năm 2014. Trong quá trình chung sống, thời kỳ đầu vợ chồng chung sống hòa thuận có 01 con chung. Sau đó thường xuyên mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Từ tháng 6 năm 2015 chị T đi làm thuê, hàng tháng chị T vài lần về nhà thăm con, rồi lại bỏ đi, không cho anh biết địa chỉ. Do tình trạng hôn nhân mâu thuẫn ngày một trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết, nên anh H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K giải quyết cho anh H được ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh H yêu cầu Tòa án sau ly hôn Anh H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con. Anh H yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung 800.000 đồng một tháng kể từ tháng 9 năm 2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án số 66 ngày 15/5/2017. Giấy triệu tập số 66 ngày 19/05/2017. Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 66 ngày 02/6/2017. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02 ngày 03/7/2017. Quyết định hoãn phiên tòa số 02 ngày 18/7/2017. Giấy triệu tập phiên tòa lần II ngày 18/7/2017 đối với bị đơn Bùi Thị Hồng T, Tòa án nhân dân huyện Kế thừa tiến hành niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã và tại nơi cư trú của bị đơn, niêm yết tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi. Chị Bùi Thị Hồng T thảng có về địa phương, biết việc Tòa án nhân dân huyện Kniêm yết các thủ tục, giấy tờ nhưng không chấp hành, không đến Tòa án để làm việc, tự tước bỏ quyền và lợi ích của mình.

Tại phiên tòa ngày hôm nay Nguyên đơn, Kiểm sát viên không đề nghị hoãn phiên tòa. Căn cứ vào quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn

PHẦN NHẬN ĐỊNH VỤ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

1/ Về tình cảm: Anh Bùi Văn H và chị Bùi Thị Hồng T tự tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã M vào ngày 23/7/2015. Như vậy Anh H và chị T đã phát sinh quan hệ hôn nhân và gia đình, là vợ chồng hợp pháp theo Luật hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống, thời kỳ đầu vợ chồng chung sống hòa thuận có 01 con chung. Sau đó thường xuyên mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Từ tháng 6 năm 2015 chị T đi làm thuê, hàng tháng chị T vài lần về nhà thăm con, rồi lại bỏ đi, không cho anh biết địa chỉ. Từ các căn cứ nêu trên nên cho thấy chị T đã cố tình dấu diếm địa chỉ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H với chị T. Xử cho anh Bùi Văn H được ly hôn với chị Bùi Thị Hồng T theo quy định tại Điều 51, điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

2/ Về con chung: Anh H và chị T có 1 con chung:

1. Cháu Bùi Thị H, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2013

Sau ly hôn anh H có yêu cầu nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con. Yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con 800.000 đồng một tháng kể từ tháng 9 năm 2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy, anh H có công việc làm ổn định, có thu nhập, có nhà ở, có đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, nên chấp thuận yêu cầu của anh H. Hội đồng xét xử giao cháu Bùi Thị H cho anh Bùi Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Chị Bùi Thị Hồng T có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

Chị Bùi Thị Hồng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với anh H mỗi tháng 800.000 đồng kể từ tháng 9 năm 2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

3/ Về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ tài sản: Anh Bùi Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Bị đơn chị Bùi Thị Hồng T không có yêu cầu gì nên Tòa không xét

4/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Bùi Văn H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sang thành án phí cho anh H, theo biên lai thu số:0000962 anh H nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 17/5/2017. Chị Bùi Thị Hồng T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con Theo quy định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên;

PHẦN QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Bùi Văn H: Xử cho Anh Bùi Văn H được ly hôn với chị Bùi Thị Hồng T

2/ Về con chung:

Xử: Giao cho anh Bùi Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là: Cháu Bùi Thị H, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2013. Chị Bùi Thị Hồng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với anh H mỗi tháng 800.000 đồng kể từ tháng 9 năm 2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Bùi Thị Hồng T được quyền đi lại thăm nuôi con chung.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Bùi Văn H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sang thành án phí cho anh H theo biên lai thu số:0000962 anh H nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 17/5/2017.

Chị Bùi Thị Hồng T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án và niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm!

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Hòa Bình;
- VKS ND Huyện K
- Chi cục THADS huyện K
- Các đương sự;
- Lưu HS + VT.